

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/GTr-CAG

An Giang, ngày 13 tháng 08 năm 2026

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2026 so với BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2025; chênh lệch lợi nhuận sau thuế chuyển từ lỗ trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2025 sang lãi trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2026; và chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC bán niên trước và sau kiểm toán

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thạnh B, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 09/07/2026 do Phòng Doanh nghiệp - Hợp tác đầu tư, Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp.

5. Nội dung:

5.1 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2026 so với BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2025.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 858 triệu đồng, tỷ lệ tăng so 6 tháng đầu năm 2025 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

DVT: đồng

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2025	chênh lệch:	
1	2	3	4	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.592.904.839	22.310.884.469	5.282.020.370	23,67
2	Giá vốn hàng bán	20.779.471.050	19.433.777.770	1.345.693.280	6,92

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2025	chênh lệch	
1	2	3	4	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.813.433.789	2.877.106.699	3.936.327.090	136,82
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.537.950.401	1.358.786.280	179.164.121	13,19
5	Chi phí tài chính	-	-	-	-
6	Chi phí bán hàng	371.226.857	419.852.796	(48.625.939)	(11,58)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.305.117.211	3.796.563.016	2.508.554.195	66,07
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.675.040.122	19.477.167	1.655.562.955	8500,02
9	Thu nhập khác	642	484	158	32,64
10	Chi phí khác	488.880.311	1.480.447	487.399.864	32.922,48
11	Lợi nhuận khác	(488.879.669)	(1.479.963)	(487.399.706)	32.933,24
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.186.160.453	17.997.204	1.168.163.249	6490,80
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	335.008.157	24.581.642	310.426.515	1262,84
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	851.152.296	(6.584.438)	857.736.734	(13.026,73)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 5,28 tỷ đồng, giá vốn hàng bán tăng 1,35 tỷ đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 3,94 tỷ đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 179 triệu đồng, chi phí tài chính không phát sinh, làm cho lợi nhuận tăng 179 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 49 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2,51 tỷ đồng làm lợi nhuận giảm 2,46 tỷ đồng.

- Thu nhập khác không biến động lớn, chi phí khác tăng 487 triệu, làm cho lợi nhuận khác giảm 487 triệu đồng

Chính 4 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 310 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 858 triệu đồng.

5.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế chuyển từ lỗ trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2025 sang lãi trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2026.

* Tổng thu nhập (sau khi trừ các khoản giảm trừ) 6 tháng đầu năm 2026 là: 29.130.855.882 đồng, trong khi tổng chi phí là: 28.279.703.586 đồng, làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: 851.152.296 đồng, cụ thể::

- Tổng thu nhập bao gồm:

+ Doanh thu từ bán hàng & CCDC là: 27.592.904.839 đồng.

- + Doanh thu hoạt động tài chính là: 1.537.950.401 đồng.
- + Thu nhập khác: 642 đồng.
- Tổng chi phí bao gồm:
- + Giá vốn hàng bán là: 20.779.471.050 đồng.
- + Chi phí tài chính là: - đồng.
- + Chi phí bán hàng là: 371.226.857 đồng.
- + Chi phí QLDN là: 6.305.117.211 đồng.
- + Chi phí khác là: 488.880.311 đồng.
- + Chi phí thuế TNDN hiện hành: 335.008.157 đồng.

5.3. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC bán niên trước và sau kiểm toán.

ĐVT: đồng

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2026		Chênh lệch	
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3-4)	(6=3/4x100)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.592.904.839	27.832.904.839	(240.000.000)	99,14
2	Giá vốn hàng bán	20.779.471.050	20.779.471.050	-	100,00
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.813.433.789	7.053.433.789	(240.000.000)	96,60
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.537.950.401	1.537.950.401	-	100,00
5	Chi phí tài chính	-	-	-	-
6	Chi phí bán hàng	371.226.857	371.226.857	-	100,00
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.305.117.211	4.976.667.803	1.328.449.408	126,69
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.675.040.122	3.243.489.530	(1.568.449.408)	51,64
9	Thu nhập khác	642	642	-	100,00
10	Chi phí khác	488.880.311	-	488.880.311	-

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2026		Chênh lệch	
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán		
11	Lợi nhuận khác	(488.879.669)	642	(488.880.311)	(76.149.481)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.186.160.453	3.243.490.172	(2.057.329.719)	36,57
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	335.008.157	669.258.034	(334.249.877)	50,06
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	851.152.296	2.574.232.138	(1.723.079.842)	33,06

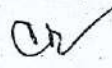
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 240 triệu đồng, làm cho lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh giảm 240 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1,33 tỷ đồng, làm cho lợi nhuận giảm 1,33 tỷ đồng.

- Thu nhập khác không biến động lớn, chi phí khác tăng 489 triệu, làm cho lợi nhuận khác giảm 489 triệu đồng.

Chính yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 334 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 1,72 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình biến động lợi nhuận sau thuế trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2026 so với BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2025; chênh lệch lợi nhuận sau thuế chuyển từ lỗ trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2025 sang lãi trên BCTC bán niên đã kiểm toán năm 2026; và chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC năm 2026 trước và sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trần Tấn Phong